

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG RIỀNG
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2025/HSST
Ngày 06 - 3 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Mẫn

Ông Lê Phú Quốc

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Phượng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Điệp - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2025/HSST ngày 09 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2025/QĐXXST - HS ngày 04 tháng 2 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Danh Cửa, sinh ngày 01/01/2001; tại G, Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp N, xã N, huyện G, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Khơme; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Danh L và bà Thị H; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị bắt tạm giữ ngày 10/9/2024, chuyển sang tạm giam ngày 18/9/2024 cho đến nay. Bị cáo bị tạm giam có mặt.

2. Cao Văn H1, sinh ngày 27/10/1991; tại G, Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp N, xã N, huyện G, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cao Văn N và bà Huỳnh Thị M; Có vợ tên Huỳnh Mộng N1 (đã ly hôn) ; Con 01 người sinh năm : 2018; tiền án: tiền sự: Chưa; Bị bắt tạm giam ngày 06/12/2024 cho đến nay.

Bị cáo bị tạm giam có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Anh Danh T – sinh năm: 1999; địa chỉ: ấp N, xã N, huyện G, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

3.2: Anh Lê Quốc K – sinh năm 2001; địa chỉ: ấp N, xã N, huyện G, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 10/09/2024, Danh C - sinh ngày 01/01/2001, cư trú ấp N, xã N, huyện G, tỉnh Kiên Giang, điện thoại rủ Cao Văn H1 - sinh ngày 27/10/1991 ngụ cùng ấp đi mua ma túy về sử dụng chung, H1 đồng ý. Sau đó, C mượn xe mô tô biển số 68P6 - 1602 của Danh T (người cùng xóm với C) điều khiển xe đến nhà H1 để rước H1 cùng đi mua ma túy, do không có tiền nên Danh C đến nhà ông Sai Chí L1 (nơi C làm thuê) ứng tiền công và được ông L1 cho ứng 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng). Sau khi C ứng được tiền, H1 điều khiển xe chở C đến khu phố G, thị trấn G, huyện G để mua ma túy. Trên đường đi Hạt hỏi C “lấy bao nhiêu” (có nghĩa là mua ma túy bao nhiêu tiền) C trả lời: “lấy 300.000 đồng và 01 cây nỏ (là dụng cụ sử dụng ma túy)”.

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày H1 và C đến nơi mua ma túy, H1 kêu C đưa tiền để mua ma túy, C đưa cho H1 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng), H1 lấy tiền gặp một người thanh niên (không xác định rõ nhân thân) hỏi “lấy bao nhiêu” (có nghĩa là mua ma túy bao nhiêu tiền), H1 trả lời “lấy 300.000 đồng và 01 cây nỏ”. Đồng thời, Hạt đưa 400.000 đồng cho người thanh niên. Khi nhận tiền thì người thanh niên đi vào trong nhà. Khoảng 05 phút sau thì có người thanh niên khác đi ra, lúc này C nói với H1 “thằng này là K bạn em, anh để cho em” (có nghĩa là để cho C nhận lấy ma túy). Nghe vậy, H1 đi ra xe, C ở lại nhận từ K một bọc nylon có rãnh cài viên màu đỏ, bên trong có chứa ma túy, 01 cây nỏ thủy tinh và số tiền còn dư lại 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng).

Sau đó, H1 điều khiển xe chở C về đến đoạn đường thuộc khu phố F, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Do có biểu hiện vi phạm giao thông đường bộ nên bị tổ tuần tra Công an huyện G kiểm tra phương tiện. Qua kiểm tra phát hiện D Của cất giấu trong quần lót 01 cây nỏ và 01 bọc nylon có kích thước 1,5 x 2,2 cm bên trong có nhiều hạt tinh thể trong suốt nghi là ma túy. Sau đó, lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Danh C và Cao Văn H1.

* Tại bản kết luận giám định số 964/KL-KTHS ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Phòng K1 Công an tỉnh K kết luận:

Nhiều hạt tinh thể trong suốt, không đồng nhất chứa bên trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,2637 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

* Về vật chứng thu giữ được:

- 01 (một) bịch nylon trong suốt màu trắng có rãnh cài viền màu đỏ, kích thước 1,5 x 2,2 cm bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất, nghi là chất ma túy.

- 01 (một) nỏ thủy tinh, chiều dài 6cm, bên trong không chứa chất gì, chưa qua sử dụng.

- Tiền Việt Nam 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi nghìn đồng).

- 01 (một) xe mô tô biển số 68P6 - 1602, hiệu FRIENDWAI, số loại 110, số máy: VTT29JL1P52FMH034028, số khung: RRKWCH1UM8XN34028, màu sơn đen.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A54, kiểu máy: CPH2239, IMEI 1: 862366053575918, IMEI 2: 862366053575900, màu xanh đen, có gắn sim điện thoại 0939753980, đã qua sử dụng.

* Vật chứng còn lại sau giám định:

Mẫu vật còn lại sau giám định: Nhiều hạt tinh thể trong suốt còn lại sau giám định có khối lượng là 0,2497 gam đựng trong một bịch nylon và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 1003/2024.

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 08/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng đã truy tố các bị cáo Danh C và Cao Văn H1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Danh C và Cao Văn H1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Danh C từ 15 tháng đến 18 tháng tù

Xử phạt bị cáo Cao Văn H1 từ 12 tháng đến 15 tháng tù

Hình phạt bổ sung: Do hoàn cảnh gia đình của các bị cáo gặp khó khăn về kinh tế, không có nghề nghiệp ổn định nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

- Về vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tuyên tịch thu tiêu hủy nhiều hạt tinh thể trong suốt còn lại sau giám định có khối lượng là 0,2497 gam đựng trong một bịch nylon và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 1003/2024. Một nỏ thủy tinh, chiều dài 6cm, bên trong không chứa chất gì (chưa qua sử dụng).

* Đề nghị trả lại cho bị cáo D Cửa 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A54, kiểu máy: CPH2239, IMEI 1: 862366053575918, IMEI 2: 862366053575900, màu xanh đen, có gắn sim điện thoại 0939753980 (đã qua sử dụng). Tiền Việt Nam 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Trả cho anh Danh T một xe mô tô biển số 68P6 - 1602, hiệu FRIENDWAI, số loại 110, số máy: VTT29JL1P52FMH034028, số khung: RRKWCH1UM8XN34028, màu sơn đen.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận: Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 10/09/2024, Danh C điện thoại rủ Cao Văn H1 ngụ cùng ấp đi mua ma túy về sử dụng chung, H1 đồng ý. Sau đó, C mượn xe mô tô biển số 68P6 - 1602 của Danh T chạy đến rước H cùng đi mua ma túy, do không có tiền nên Danh C đến nhà ông Sai Chí L1 (nơi C làm thuê) ứng tiền công và được ông L1 cho ứng 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng). Sau khi H1 điều khiển xe chở C đến khu phố G, thị trấn G, huyện G để mua ma túy. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày H1 và C đến nơi mua ma túy, H1 kêu C đưa tiền để mua ma túy, C đưa cho H1 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng), H1 lấy tiền và gặp một người thanh niên hỏi “lấy bao nhiêu”, H1 trả lời “lấy 300.000 đồng và 01 cây nỏ”. Đồng thời, H đưa 400.000 đồng cho người

thanh niên. Khi nhận tiền thì người thanh niên đi vào trong nhà. Khoảng 05 phút sau thì có người thanh niên khác đi ra, lúc này C nói với H1 “thằng này là K bạn em, anh để cho em”. Nghe vậy, H1 đi ra xe, C ở lại nhận từ K một bọc nylon có rãnh cài viền. Trên đường C và H1 đi mua ma túy về thì bị bắt quả tang cùng với tang vật của vụ án.

Qua lời trình bày trên của các bị cáo cho thấy đã phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Căn cứ vào kết luận giám định số: 964/KL-KTHS, ngày 16/9/2024 của phòng K1 tỉnh Kiên Giang, kết luận: Nhiều hạt tinh thể trong suốt, không đồng nhất chứa bên trong 01 (một) bọc nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,2637 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Từ những căn cứ trên cho thấy: Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng đã truy tố các bị cáo Danh C, Cao Văn H1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 01 Điều 249 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội trên đây của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, tính chất mức độ hậu quả thuộc trường hợp nghiêm trọng, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự an toàn ở địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho tòa xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Danh C, Cao Văn H1 không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận. Đối với hành vi bị cáo Danh C là người khởi xướng, rủ rê bị cáo H1 đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng nên khi lượng hình phạt sẽ xem xét mức án cao hơn so với bị cáo H1.

[4] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền hoặc bị tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.....*”. Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, sống

phụ thuộc vào gia đình, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật hình sự.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy mẫu vật chất ma túy còn lại sau giám định giám định: Nhiều hạt tinh thể trong suốt còn lại sau giám định có khối lượng là 0,2497 gam đựng trong một bịch nylon và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 1003/2024. Một nỏ thủy tinh, chiều dài 6cm, bên trong không chứa chất gì, chưa qua sử dụng.

- Đối với số tiền còn lại 250.000 đồng sau khi mua ma túy không phải do phạm tội mà có và điện thoại của bị cáo không sử dụng với mục đích phạm tội nên tuyên trả lại cho bị cáo Danh C là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Chiếc xe mô tô bị cáo mượn của anh Danh T dùng làm phương tiện đi mua ma túy, anh T cho mượn nhưng không biết mục đích bị cáo C dùng xe của anh đi mua ma túy nên tuyên trả lại chiếc xe mô tô cho anh Danh T.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Danh C, Cao Văn H1; mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Danh C, Cao Văn H1 phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Danh C 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 10/9/2024.

3. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Cao Văn H1 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 06/12/2024.

4. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

5. Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2,3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy mẫu vật chất ma túy còn lại sau giám định giám định: Nhiều hạt tinh thể trong suốt còn lại sau giám định có khối lượng là 0,2497 gam đựng trong một bịch nylon và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01

(một) phong bì có ký hiệu vụ số 1003/2024. Một nỏ thủy tinh, chiều dài 6cm, bên trong không chứa chất gì, chưa qua sử dụng.

T1 trả lại cho bị cáo Danh C số tiền Việt Nam 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi nghìn đồng). Một điện thoại di động hiệu OPPO A54, kiểu máy: CPH2239, IMEI 1: 862366053575918, IMEI 2: 862366053575900, màu xanh đen, có gắn sim điện thoại 0939753980, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho anh Danh T một xe mô tô biển số 68P6 - 1602, hiệu FRIENDWAI, số loại 110, số máy: VTT29JL1P52FMH034028, số khung: RRRWCH1UM8XN34028, màu sơn đen.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 06/QĐ-VKS ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng).

6. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Danh C, Cao Văn H1; mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày; Các bị cáo được tính kể từ ngày tuyên án (06/3/2025); người vắng mặt được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết của Tòa án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh
- VKSND huyện
- Trại tạm giam
- Cơ quan điều tra
- CQ Thi hành án dân sự huyện
- Bị cáo
- Người bị hại
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Chuyên